

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2025

Số: 14/NQ-LĐKA

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy chế thi đấu, khen thưởng, kỷ luật của
Liên đoàn Karatedo Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc hợp nhất các Hội quần chúng trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh thành Hội quần chúng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (mới);

Căn cứ Quyết định số 3488/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Karatedo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-LĐKA ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Đại hội Đại biểu Liên đoàn Karatedo Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 02 /NQ-LĐKA ngày 28 tháng 12 năm 2025 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Liên đoàn Karatedo Thành phố Hồ Chí Minh;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết định này “Quy chế thi đấu, khen thưởng, kỷ luật của Liên đoàn Karatedo Thành phố Hồ Chí Minh”, gồm 04 chương, 14 điều, cụ thể như sau:

(Văn bản Quy chế kèm theo).

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026.

Điều 3. Thành viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Liên đoàn, Ban Kiểm tra và các tổ chức trực thuộc, Hội viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Chấp hành;
- Ban Kiểm tra;
- Các tổ chức trực thuộc;
- Các chi hội;
- Lưu VP.

**TM. BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN
CHỦ TỊCH**



PGS.TS Vũ Việt Bảo

QUY CHẾ
Thi đấu, khen thưởng, kỷ luật của
Liên đoàn Karatedo Thành phố Hồ Chí Minh
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-LĐKA ngày 28 tháng 12 năm 2025 của
Ban Chấp hành Liên đoàn Karatedo Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định cụ thể về nguyên tắc thi đấu, khen thưởng và kỷ luật; các hình thức thi đấu; các danh hiệu thi đấu; các hình thức khen thưởng; trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ khen thưởng; các hình thức kỷ luật và các nội dung khác liên quan đến công tác thi đấu, khen thưởng và kỷ luật của Liên đoàn Karatedo Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Liên đoàn).

2. Đối tượng áp dụng: Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, các tổ chức trực thuộc Liên đoàn, Chi hội thành viên, hội viên và cá nhân, tổ chức có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc thi đấu, khen thưởng và kỷ luật

1. Việc thi đấu được thực hiện theo nguyên tắc sau đây:

- Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch
- Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc khen thưởng được thực hiện theo nguyên tắc sau đây:

- Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời.
- Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được.
- Bảo đảm thống nhất giữa hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.
- Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể trực tiếp làm công tác chuyên môn nghiệp vụ; cá nhân, tập thể công tác trong điều kiện khó khăn.

3. Việc kỷ luật được thực hiện theo nguyên tắc sau đây:

- Không được áp dụng nhiều hình thức xử lý kỷ luật đối với một hành vi vi phạm kỷ luật.

b) Khi hội viên đồng thời có nhiều hành vi vi phạm kỷ luật thì áp dụng hình thức kỷ luật cao nhất tương ứng với hành vi vi phạm nặng nhất.

c) Không xử lý kỷ luật đối với hội viên vi phạm kỷ luật trong khi mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình hoặc bệnh lý được cơ quan chức năng xác định có liên quan đến bệnh tâm thần.

4. Đảm bảo bình đẳng, tôn trọng sự khác biệt về giới, tôn giáo, tín ngưỡng, dân tộc trong thi đua, khen thưởng và kỷ luật.

Chương II

THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Mục 1

THI ĐUA

Điều 3. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức thi đua:

a) Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động nhằm thực hiện tốt công việc hàng hàng tháng, hàng quý, hàng năm của Liên đoàn. Đối tượng thi đua thường xuyên là các hội viên trong một tập thể, các tập thể thuộc Liên đoàn.

b) Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của Liên đoàn.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua:

a) Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung và tiêu chí, thời gian, kế hoạch, biện pháp tổ chức phong trào thi đua.

b) Phát động, triển khai, thực hiện phong trào thi đua.

c) Kiểm tra, giám sát phong trào thi đua.

d) Tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến.

e) Sơ kết, tổng kết và khen thưởng.

Điều 4. Phân khối thi đua và tiêu chí thi đua

1. Khối thi đua các đơn vị trực thuộc Liên đoàn

Tiêu chí thi đua và xét chọn: gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Liên đoàn; nội bộ đoàn kết, không có đơn thư, khiếu nại tố cáo; tổ chức tốt các phong trào thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Xét chọn 03 đơn vị.

2. Khối thi đua các chi hội phường, xã, đặc khu

2.1 Khu vực 1 (TP.HCM cũ):

- Nhóm đăng ký thi đua các tiêu chí phong trào (xét chọn 3 đơn vị)
- Nhóm đăng ký thi đua các tiêu chí thành tích cao (xét chọn 3 đơn vị)

2.2 Khu vực 2 (Bình Dương cũ):

- Nhóm đăng ký thi đua các tiêu chí phong trào (xét chọn 2 đơn vị)
- Nhóm đăng ký thi đua các tiêu chí thành tích cao (xét chọn 2 đơn vị)

2.3 Khu vực 3 (Bà Rịa - Vũng Tàu cũ):

- Nhóm đăng ký thi đua các tiêu chí phong trào (xét chọn 1 đơn vị)
- Nhóm đăng ký thi đua các tiêu chí thành tích cao (xét chọn 1 đơn vị)

2.4 Tiêu chí thi đua và xét chọn nhóm đăng ký thi đua các tiêu chí phong trào:

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Liên đoàn; nội bộ đoàn kết, không có đơn thư, khiếu nại tố cáo.

- Tổng số võ sinh thi lên cấp đai cả năm (cộng hàng quý)
- Tổng số võ sinh thi đẳng cả năm (cộng tổng các đợt)
- Tổng số huấn luyện viên, trọng tài tham gia các khóa học cả năm

2.5 Tiêu chí thi đua nhóm đăng ký thi đua các tiêu chí thành tích cao

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Liên đoàn; nội bộ đoàn kết, không có đơn thư, khiếu nại tố cáo.

- Tổng số huy chương vàng, bạc, đồng các giải quốc gia (HCV: 4 điểm, HCB: 3 điểm, HCD: 2 điểm) quy ra điểm số.

- Tổng số huy chương vàng, bạc, đồng các giải cấp Thành phố (HCV: 3 điểm, HCB: 2 điểm, HCD: 1 điểm) quy ra điểm số.

3. Khối thi đua các chi hội ngoài công lập

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Liên đoàn; nội bộ đoàn kết, không có đơn thư, khiếu nại tố cáo.

- Tổng số võ sinh thi lên cấp đai cả năm (cộng hàng quý)
- Tổng số võ sinh thi đẳng cả năm (cộng tổng các đợt)
- Tổng số huấn luyện viên, trọng tài tham gia các khóa học cả năm
- Tổng số huy chương vàng, bạc, đồng các giải quốc gia (HCV: 4 điểm, HCB: 3 điểm, HCD: 2 điểm) quy ra điểm số.
- Tổng số huy chương vàng, bạc, đồng các giải Thành phố (HCV: 3 điểm, HCB: 2 điểm, HCD: 1 điểm) quy ra điểm số.
- Xét chọn 02 đơn vị.

MỤC 2

KHEN THƯỞNG

Điều 5. Các hình thức khen thưởng

1. Các loại hình khen thưởng

a) Khen thưởng theo công trạng: là hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thường xuyên có thành tích xuất sắc trong công tác

b) Khen thưởng phong trào thi đua là khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do Liên đoàn hoặc cơ quan, ban, ngành của Thành phố hoặc Trung ương phát động, chỉ đạo trong thời gian cụ thể hoặc thi đua theo chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, Liên đoàn quốc gia, quốc tế đề xướng.

c) Khen thưởng thành tích đột xuất là khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Hình thức khen thưởng của Nhà nước:

a) Huân chương Lao động các hạng.

b) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

c) Bằng khen của Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh.

d) Giấy khen của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao TP. Hồ Chí Minh

e) Giấy khen của các cơ quan Nhà nước khác

Tiêu chuẩn và quy trình để xét tặng: Thực hiện theo quy định tại Luật thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Giấy khen của Chủ tịch Liên đoàn Karatedo TP. Hồ Chí Minh.

3.1. Giấy khen để tặng hàng năm cho cá nhân đạt danh hiệu “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”

3.2. Giấy khen để tặng hàng năm cho tập thể đạt danh hiệu “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”

3.2. Giấy khen để khen thưởng đột xuất cho tập thể, cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đột xuất được giao, thành tích đạt được vượt so với dự kiến, kế hoạch và rút ngắn được thời gian thực hiện.

- Đạt giải thưởng, huy chương trong các giải đấu quốc tế chính thức

- Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác xã hội cần nêu gương, nhân rộng, hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu người hoạn nạn....

- Các đơn vị, cá nhân ngoài Liên đoàn có đóng góp cho hoạt động của Liên đoàn do các cá nhân, tập thể thuộc Liên đoàn đề xuất khen thưởng

4. Cúp lưu niệm, bằng vinh danh của Liên đoàn Karatedo TP. Hồ Chí Minh.

- Tặng cho lãnh đạo có đóng góp, ảnh hưởng lớn đến chủ trương, chính sách phát triển và mở rộng mối quan hệ của Liên đoàn.
- Tặng cho các đối tác liên kết, đối tác chiến lược, nhà tài trợ, bảo trợ cho hoạt động của Liên đoàn.

MỤC 3

QUỸ KHEN THƯỞNG

Điều 6. Nguồn chi thưởng

1. Nguồn chi thưởng cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước do cơ quan có thẩm quyền chi.
2. Nguồn chi thưởng cho hội viên, các tập thể thuộc Liên đoàn, cá nhân đơn vị ngoài Liên đoàn có đóng góp cho hoạt động của Liên đoàn: từ quỹ hoạt động hiện tại của Liên đoàn
3. Nguồn ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân

Điều 7. Mức chi thưởng

1. Mức chi thưởng đối với cá nhân, tập thể là 1.000.000 đ (Một triệu đồng)/lần kèm Giấy khen của Chủ tịch Liên đoàn.
2. Đối với Cúp lưu niệm, bằng vinh danh không kèm tiền thưởng.

Chương III

KỶ LUẬT

Điều 8. Quy định xử lý kỷ luật

1. Liên đoàn phải chỉ ra được lỗi của người bị xử lý kỷ luật.
2. Hội viên bị xử lý kỷ luật có quyền tự bào chữa hoặc tổ chức đại diện người bị xử lý kỷ luật bào chữa.
3. Việc xử lý kỷ luật phải được ghi thành biên bản.
4. Tạm hoãn xử lý kỷ luật đối với hội viên đang trong thời gian sau đây:
 - a) Ốm đau hoặc đang nằm điều trị tại bệnh viện;
 - b) Người mang thai hoặc nghỉ thai sản, nuôi con dưới 12 tháng tuổi

Điều 9. Các hình thức kỷ luật

Hội viên nếu có vi phạm, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị một trong các hình thức kỷ luật sau:

1. Khiển trách.
2. Cảnh cáo.

3. Cách chức/Miễn nhiệm (nếu đang giữ chức vụ của Liên đoàn)

4. Khai trừ ra khỏi Liên đoàn

Điều 10. Khiển trách

1. Vi phạm các nội quy, quy chế làm việc của Liên đoàn đã được lãnh đạo Liên đoàn nhắc nhở.

2. Không tuân thủ các quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử trong khi thực hiện hoạt động nghề nghiệp.

3. Không chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền hoặc không thực hiện công việc, nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng làm việc mà không có lý do chính đáng.

4. Có thái độ hách dịch, cửa quyền hoặc gây khó khăn, phiền hà đối với cá nhân có quan hệ công tác với Liên đoàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

5. Gây mất đoàn kết trong Liên đoàn.

6. Tự ý nghỉ việc, tổng số từ 03 đến dưới 05 ngày làm việc trong một tháng được tính trong tháng dương lịch hoặc từ 03 đến dưới 05 ngày làm việc liên tiếp mà không có lý do chính đáng.

7. Sử dụng tài sản của Liên đoàn trái với quy định của pháp luật.

8. Vi phạm quy định của pháp luật về: phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ luật lao động; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội và các quy định khác của pháp luật.

Điều 11. Cảnh cáo

1. Đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách theo quy định tại Điều 10 Quy chế này mà tái phạm.

2. Có hành vi vi phạm lần đầu, gây hậu quả nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 10 Quy chế này.

3. Tự ý nghỉ việc, vắng mặt không lý do từ 10 ngày làm việc trong một tháng được tính trong tháng dương lịch hoặc nghỉ liên tiếp 07 ngày mà không có lý do chính đáng.

4. Phân biệt đối xử dân tộc, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo dưới mọi hình thức.

5. Lợi dụng hoạt động nghề nghiệp để tuyên truyền chống lại chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc gây phương hại tới thuần phong mỹ tục, đời sống văn hóa của xã hội.

6. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi thực hiện nhiệm vụ.

8. Không thực hiện đúng trách nhiệm quản lý, để nhân viên thuộc quyền quản lý, phụ trách vi phạm pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng trong khi thực hiện nhiệm vụ.

9. Không hoàn thành các nhiệm vụ do Liên đoàn giao mà không giải trình được nguyên nhân chính đáng.

10. Không trung thực trong thực thi các nhiệm vụ, quyền hạn được giao hoặc sử dụng vốn, tài sản của Liên đoàn, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tư lợi hoặc làm lợi cho người khác.

11. Bị tòa tuyên án cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Điều 12. Cách chức hoặc miễn nhiệm

1. Hội viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo theo quy định tại Điều 11 Quy chế này mà tái phạm.

2. Có hành vi vi phạm lần đầu, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 11 Quy chế này nhưng chưa đến mức khai trừ người vi phạm có thái độ tiếp thu, sửa chữa, chủ động khắc phục hậu quả và có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

3. Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm vào chức vụ.

4. Bị tòa phạt tù cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ đối với hội viên đang giữ chức vụ của Liên đoàn.

Điều 13. Khai trừ ra khỏi Liên đoàn

1. Đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức hoặc miễn nhiệm đối với hội viên mà tái phạm.

2. Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, xác nhận giả hoặc không hợp pháp để được ứng tuyển vào các tổ chức trực thuộc Liên đoàn.

3. Nghiện ma túy; đối với trường hợp này phải có kết luận của cơ sở y tế hoặc thông báo của cơ quan có thẩm quyền.

4. Tự ý nghỉ việc, tổng số từ 30 ngày làm việc trở lên hoặc từ 15 ngày liên tiếp mà không có lý do chính đáng.

5. Bị tòa án kết án phạt tù mà không được hưởng án treo hoặc bị tòa án kết án về hành vi tham nhũng.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Các quy định liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật không đề cập trong Quy chế này thì được thực hiện theo quy định của Luật thi đua khen thưởng và pháp luật hiện hành.

2. Trường hợp các quy định hiện hành của pháp luật và quy định của Thành phố về công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật có sự thay đổi hoặc có nội dung khác với

quy định tại Quy chế này thì áp dụng theo quy định hiện hành của pháp luật, quy định của Thành phố.

3. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có điều khoản nào chưa phù hợp, các Ủy viên Ban Chấp hành, các chi hội, tổ chức trực thuộc và hội viên phản ánh, kiến nghị Ban Chấp hành nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung.

Quy chế này đã được Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Liên đoàn Karatedo Thành phố Hồ Chí Minh thông qua ngày 28 tháng 12 năm 2025.
